

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-5-2019.

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Bích Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thủy

2. Ông Nguyễn Hoàng Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phiêu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 4 và ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Kha L, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: ấp G, xã V, huyện H, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Kim N, sinh năm: 1999.

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/01/2019, bản tự khai ngày 18/02/2019, biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2019 của anh Nguyễn Kha L, biên bản hòa giải ngày 02/4/2019 và ngày 12/4/2019 và trong quá trình xét xử:

* *Nguyên đơn anh Nguyễn Kha L (Điền) trình bày:* Anh và chị N tổ chức đám cưới vào ngày 05/9/2018 (DL) trên cơ sở mai mối và có đăng ký kết hôn ngày 18/9/2018 tại UBND xã V, huyện H, tỉnh A. Sau khi kết hôn sống tại nhà cha mẹ ruột của anh L, thời gian chung sống chưa được bao lâu thì vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, thường hay cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 11/2018 chị N về nhà cha mẹ ruột chơi và không chịu về nhà chồng sống nữa, anh có liên hệ yêu cầu chị N về nhà chồng sinh sống nhưng chị N không chịu về, sau đó gia đình anh đến gặp gia đình của chị N thỏa thuận hàn gắn nhưng không được, chị N và anh thống nhất ly hôn. Trong thời gian anh và chị N chung sống chỉ khoảng 03 tháng nên tài sản chung chỉ có vàng cưới, anh và chị N tự thỏa thuận xong, con chung không có, nợ chung cũng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại.

Nay anh Nguyễn Kha L yêu cầu: Về hôn nhân yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Kim N; Con chung không có; Tài sản chung đã tự thỏa thuận xong; Nợ chung không có nợ ai và cũng không ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Lê Thị Kim N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị N không cung cấp văn bản ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của anh L, cũng như tham dự phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử nên tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến của chị N về yêu cầu khởi kiện của anh L.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Kha L trình bày: Sau khi kết hôn về sống chung với gia đình bên chồng, anh và chị N phát sinh mâu thuẫn do cách sống không phù hợp, dạy bảo chị N không nghe lời và mâu thuẫn với mẹ chồng. Vào tháng 11/2018 thấy chị N ở nhà buồn nên cho phép chị N về nhà cha mẹ ruột chơi, sau đó chị N không chịu về, gia đình anh có đến gặp gia đình chị N một lần để thỏa thuận chia tài sản, không có hàn gắn đoàn tụ. Nay anh thấy không còn tình cảm với chị N nên yêu cầu ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy Nên, bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình do được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Kha L (Điền) với chị Lê Thị Kim N; Con chung không có, tài sản chung đã tự thỏa thuận xong, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] **Về pháp luật tố tụng:** Tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị Kim N vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử xét thấy chị N đã được triệu tập hợp lệ đúng theo quy định, nhưng chị N vẫn vắng mặt, không có lý do. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn, bà Nguyễn Thị Hoa là mẹ của chị N nhận thay và cam kết giao lại cho chị N, nhưng bị đơn không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, cũng như phiên tòa. Căn cứ vào giấy xác nhận ngày 18/4/2019 của Công an xã Bình Thành xác nhận chị Lê Thị Kim N có đăng ký hộ khẩu tại ấp B, xã T, huyện Thanh Bình, hiện nay đang sinh sống tại địa chỉ nêu trên. Đã chứng minh được bị đơn cố tình vắng mặt, không có ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N là phù hợp và đúng theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] **Về hôn nhân:** Hôn nhân giữa anh L và chị N là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cãi, dẫn đến việc anh chị ly thân từ tháng 11/2018 đến nay nhưng anh, chị và gia đình hai bên không tìm cách hàn gắn tình cảm. Thời gian anh chị sống chung chỉ được khoảng 03 tháng, xuất phát từ việc mâu thuẫn trong gia đình do bất đồng ý kiến, không tìm hiểu nhau trước khi cưới, nên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, anh chị và gia đình hai bên không có thiện chí đoàn tụ. Chị N đã được Tòa án thông báo hòa giải 02 lần để tạo cơ hội cho anh chị hàn gắn tình cảm, nhưng chị N không đến, từ đó cho thấy chị N không muốn hàn gắn đoàn tụ với anh L. Tại phiên tòa anh L cương quyết ly hôn với chị N, nhận thấy hôn nhân giữa anh L và chị N mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L đối với chị N là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về con chung:** Không có.

[4] **Về tài sản chung:** Đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] **Về nợ chung:** Không có nợ ai và cũng không ai nợ lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] **Về án phí:** Anh Nguyễn Kha L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc.

[7] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Kha L đối với chị Lê Thị Kim N, cho anh Nguyễn Kha L ly hôn với chị Lê Thị Kim N.

2/ Về án phí: Anh Nguyễn Kha L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2017- 0004593 ngày 18/02/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, anh L không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Thị Bích Thơ